

Bản án số: 54/2024/HSST

Ngày: 14/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Trường

2. Ông Hồ Sĩ Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/HSST-QĐXX ngày 27 tháng 02 năm 2024, đối với các bị cáo:

Nguyễn Thị Hồng C, sinh tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi thường trú: thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Dân tộc: Kinh, giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Họ và tên cha: Nguyễn Văn T; Họ và tên mẹ: Lê Thị B (chết); Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ nhất; Có chồng là Lương Ngọc A

Tiền án, tiền sự: Chưa

Nhân thân: Tại quyết định số 72/QĐ ngày 26/9/2018, Công an huyện Đất Đỏ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.
Cấm đã nộp phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/11/2023, hiện cư trú tại: 9Ô2, khu phố Lộc An, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (có mặt)

Nguyễn Thị Cẩm H, tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi thường trú: thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Buôn bán;

Họ và tên cha: Nguyễn Văn T; Họ và tên mẹ: Lê Thị B (chết); Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ hai; Có chồng là Phạm Văn P (đã ly hôn); có một người con.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/11/2023, hiện cư trú tại: thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (có mặt)

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu T; Địa chỉ: thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị; Địa chỉ: thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (có mặt);

- Chị Hồ Thị H; Địa chỉ: thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (có mặt).

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị Hồng H; Địa chỉ: thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 15/3/2023, bà Nguyễn Thị P (thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh BR-VT - là cô ruột của **Nguyễn Thị Hồng C** và **Nguyễn Thị Cẩm H**) thuê xe ô tô 07 chỗ để cùng đi ăn với C, H và chị Nguyễn Thị Hồng H, trú tại thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh BR-VT cùng L, T (chưa rõ lai lịch). Trên đường đi, tất cả nhìn thấy anh Lương Ngọc A (trú tại: thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh BR-VT - chồng của C) đang điều khiển xe máy chở chị Nguyễn Thị Thu T (trú tại: thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh BR-VT). Nên tất cả thống nhất đi theo dõi anh A và chị T. Khi anh A và chị T đến bờ kè khu vực Sao Mai, đường Trần Phú, phường 5, TP Vũng Tàu thì ngồi nói chuyện, lúc này C xuống xe, chở chị T và anh A, thấy vậy anh A và chị T dắt tay nhau đi dọc bờ kè sát biển. Cẩm đi theo khuyên anh A buông tay chị T ra và đi về, nhưng anh A không đồng ý. Anh A nhặt một cây gỗ cầm trên tay. Thấy anh A và chị T không buông tay nhau ra, C tiếp tục đi theo chở, H đi theo dùng điện thoại di động quay video cảnh anh A và chị T dắt tay nhau đi trên bờ kè. Bà P, H, L, T cũng đi theo khuyên can anh A về, nhưng anh A không đồng ý. Cẩm xông vào tách anh A và chị T ra thì bị anh A dùng cây đánh, anh T vào can ngăn và ôm anh A lại, chị T cố bấu víu vào người của anh A thì bị H và C xông đến kéo chị T ra khỏi người của anh A, đồng thời C dùng tay cào cấu vào mặt và người của chị T.

Lúc này, em Hà Bảo T (trú tại: phường 5, TP. Vũng Tàu, tỉnh BR-VT); em Nguyễn Hữu D (trú tại: Phường 5, TP. Vũng Tàu, tỉnh BR-VT) đi đến nhìn thấy vụ việc nên gọi điện báo cho anh Hà Thanh Sang (trú tại: Phường 5, TP. Vũng Tàu, tỉnh BR-VT) là dân quân tự vệ Phường 5, TP. Vũng Tàu. Đồng thời, em D và em T xuống bờ kè can ngăn việc C đánh chị T. Khi thấy có người đến can, chị T ôm chặt người của em T để tránh tiếp tục bị đánh thì bị C gỡ tay của chị T ra khỏi người em T. Anh S nhận tin báo đến hiện trường và hô báo Công an thì H cắt điện thoại và xông đến hỗ trợ C cùng nắm tay, áo của chị T rồi kéo chị T lên bờ và kéo lên xe ô tô 07 chỗ đang đậu bên kia đường Trần Phú để đưa về thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh BR-VT. Về phía chị T, do không đồng ý đi cùng với C và H nên khi bị kéo, chị T cố chống cự bằng cách gồng người và khựng chân lại nhưng vẫn bị kéo lên xe ô tô. Sau khi bắt được chị T, H gọi điện thoại cho em chồng của chị T là Hồ Ngọc H (thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh BR-VT) và cho biết: *“bắt được chị dâu em với anh Ốc bên Vũng Tàu, chị đưa về quán em nha”*. Nghe vậy, H trả lời *“dạ chị”*. Trên đường đi từ TP. Vũng Tàu về thị trấn Phước Hải, Hằng đã dùng điện di động quay livestream phát trực tiếp trên tài khoản facebook “H T”, vừa quay Hằng vừa nói *“...đang bắt bên Vũng Tàu, bắt cóc lên xe để chở về ... kêu gia đình nó ra, kêu dòng họ nó ra...cái mặt nó này...tao với mày cũng là bạn mà... mày chơi với chị tao, anh tao ...”*.

Em dâu của chị T là chị Hoàng Thị Kim T (HKTT: thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh BR-VT) xem facebook thấy vụ việc nên gọi điện cho C và khuyên C bình tĩnh. C nói lại *“bây giờ em kêu ba má chồng em, bên chồng bên nhà em, chị đang bắt hai đứa nó, chị theo dõi từ chiều đến giờ bên Vũng Tàu á, bắt lên xe lên, giờ bỏ chỗ hầu Xummy...”*. Khi C nói chuyện điện thoại với chị T thì H đang quay video nên nội dung cuộc gọi của C và chị T được ghi lại trong video và phát trực tiếp lên facebook. Sau khi nghe C nói vậy, chị T cùng anh, chị, em trong nhà đi ra nhà T tại khu phố Hải Trung, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh BR-VT đứng chờ. Cùng thời điểm trên, chị Hồ Ngọc H cũng xem facebook thấy sự việc như trên nên gọi điện báo cho chị T biết và bảo T nói với anh chị em trong nhà ra quán hầu XUMMY chờ xe ô tô về để giải cứu cho chị T. Lúc này chị T đã chờ sẵn ở nhà T (nhà T gần quán hầu XUMMY) nên nói lại với H *“em biết rồi chị, em đang ở nhà chị hai rồi”*. Một lúc sau, khi xe ô tô 07 chỗ chở chị T đến quán Hầu XUMMY thì T cùng người nhà đến mở cửa xe ô tô và đưa chị T về nhà.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 165/KL TTCT-PYBRVT ngày 04/5/2023 của Trung Tâm pháp y tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đối với Nguyễn Thị Thu Thủy, kết luận:

- Các kết quả chính:

+ Nhiều tổn thương da nông vùng mặt, lành màu nâu nhạt.

+ 01 vết sây sát da mu bàn tay phải, lành màu nâu nhạt.

- Kết luận:

- Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Thu T tại thời điểm giám định là: 01% (một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Đặc điểm vật gây ra thương tích, chiều hướng vết thương, lực tác động:

+ Thương tích 1: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tày, khả năng có cạnh, tác động với lực mạnh vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái.

+ Thương tích 2: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật tày, tác động với lực mạnh vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ sau ra trước.

+ Thương tích 3: Không có thương tích nên không nhận định.

Trong quá trình điều tra, các bị can không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên khi nhận kết luận điều tra cũng như trong giai đoạn truy tố, các bị can đều khai nhận hành vi phạm tội như trên.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Cơ quan Công an thu giữ vật chứng và các tài sản gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, loại bàn phím bấm, model: TA-1272, CODE: 23QEN72VN00; Số IMEI1: 353159119232871. Qua điều tra xác định đây là tài sản của chị Nguyễn Thị Thu T, chị T bị rút trong lúc bị đánh, sau đó chị Nguyễn Thị Hồng H nhặt được và bỏ vào túi áo của bị can C (do chị H nghĩ đây là điện thoại của C, đồng thời C không để ý việc H bỏ tài sản này vào túi áo của mình). Khi về nhà, chị C phát hiện tài sản không phải của mình. Ngày 01/5/2023, C đem điện thoại này giao nộp tại Cơ quan CSĐT Công an TP. Vũng Tàu. Qua kiểm tra điện thoại không phát hiện tài liệu nào liên quan đến hành vi ngày 15/3/2023 nên ngày 25/5/2023 Cơ quan điều tra lập biên bản trả tài sản cho chị Nguyễn Thị Thu T (BL: 59, 60).

+ 01 (một) phong bì màu trắng dán kín, bên trong có 01 (một) đĩa quang chứa dữ liệu điện tử liên quan đến vụ án. Tài liệu này tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án để làm chứng cứ.

* Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Vũng Tàu giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy đuổi với các bị cáo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 157 Bộ Luật hình sự; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Thị Hồng C 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; Xử phạt Nguyễn Thị Cẩm H 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự, có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đồng thời xin vắng mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên, không có ý kiến gì về các trạng và luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tự bào chữa; Các bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần mức án để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 15/3/2023, Nguyễn Thị Hồng C cùng em gái là Nguyễn Thị Cẩm H phát hiện chị Nguyễn Thị Thu T đang đi chơi với anh Lương Ngọc Â (chồng của C), do ghen tuông nên C dùng tay đánh vào mặt của chị T và cùng với H lôi kéo, ép buộc, bắt chị T lên xe ô tô 07 chỗ (không rõ biển số) chở chị T từ khu vực Sao Mai đường Trần Phú, Phường 5, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về quán Hàu XUMY thuộc khu phố Hải Trung, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Hành vi của các bị cáo C và H đã thực hiện nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự; Do

đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố các bị cáo theo nội dung cáo trạng số 387/CT-VKS ngày 15/12/2023 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với hành vi Nguyễn thị Hồng Cgây thương tích cho chị T, C và chị T đều khai, C đã dùng tay đánh, cào, cào vào vùng mặt gây thương tích cho chị T với tỷ lệ 01%. Như vậy, hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS. Cho nên ngày 26/7/2023, Công an TP Vũng Tàu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 151/QĐ-XPVPHC đối với Cẩm là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền tự do về thân thể của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, cần phải có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo.

Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, bàn bạc, phân công vai trò nhiệm vụ nên phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm đơn giản. Trong đó, các bị cáo thực hiện hành vi xuất phát từ quan hệ cá nhân, do ghen tuông của C, kéo theo Hằng cùng thực hiện hành vi. C cũng là người thực hiện hành vi quyết liệt hơn H, cho nên cần xử phạt C với hình phạt nghiêm khắc hơn để phân hóa tội phạm và đảm bảo tính công bằng, khách quan.

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận; Bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[4] Về hình phạt: Xét các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, từ khi phạm tội đến nay được tại ngoại và chấp hành tốt quy định của pháp luật và triệu tập của Tòa án. Các bị cáo thực hiện hành vi do ghen tuông mù quáng xuất phát từ hành vi có lỗi của bị hại và anh Ân; Bị hại đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Vì vậy, xét không cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà xử phạt các bị cáo cải tạo không giam giữ cũng đủ sức giáo dục, răn đe các bị cáo đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, loại bàn phím bấm, model: TA-1272, CODE:

23QEN72VN00; Số IMEI1: 353159119232871. Qua điều tra xác định đây là tài sản của chị Nguyễn Thị Thu T, chị T bị rút trong lúc bị đánh, sau đó chị Nguyễn Thị Hồng H nhặt được và bỏ vào túi áo của bị can C (do chị H nghĩ đây là điện thoại của C, đồng thời C không để ý việc H bỏ tài sản này vào túi áo của mình). Khi về nhà, chị C phát hiện tài sản không phải của mình. Ngày 01/5/2023, C đem điện thoại này giao nộp tại Cơ quan CSĐT Công an TP. Vũng Tàu. Qua kiểm tra điện thoại không phát hiện tài liệu nào liên quan đến hành vi ngày 15/3/2023 nên ngày 25/5/2023 Cơ quan điều tra lập biên bản trả tài sản cho chị Nguyễn Thị Thu T là đúng quý định.

[6] Về phần dân sự: Bị hại không có ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

[7] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị Thu T còn khai báo bị mất một số tài sản trong lúc bị C và H đánh, kéo lên xe ô tô, gồm bông tai, dây chuyền và mặt dây chuyền. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ xác định không có chứng cứ chứng minh Nguyễn Thị Hồng C và Nguyễn Thị Cẩm H chiếm đoạt những tài sản trên của chị T; chị T cũng thừa nhận bị rơi trong quá trình xảy ra vụ việc, chị xác định không ai có hành vi chiếm đoạt tài sản của chị nên chị không yêu cầu C và H bồi thường.

Đối với Nguyễn Thị Hồng H, L và T (chưa rõ nhân thân, lai lịch): Những người này có mặt tại hiện trường vụ án cùng với C và H là do đi chung xe từ huyện Đất Đỏ; quá trình xảy ra vụ án, tất cả không tham gia hỗ trợ, giúp sức cho C và H để đánh và bắt chị T lên xe ô tô. Do đó, không có cơ sở xử lý hình sự Nguyễn Thị Hồng H, L và T.

Đối với Hồ Ngọc H: Không có căn cứ xác định giữa H và C- H có sự bàn bạc, thống nhất với nhau về việc bắt chị T từ TP. Vũng Tàu về đến huyện Đất Đỏ, bởi lẽ mặc dù H có sự đồng ý khi nghe H gọi điện báo về việc sẽ đưa chị T về quán hàu Xumy, nhưng sau đó H lên facebook biết sự việc nên đã liên hệ với gia đình của chị T (là chị T) để gia đình chị T đứng chờ sẵn để hỗ trợ, đưa chị T xuống xe. Do đó, không có cơ sở buộc Hồ Ngọc H đồng phạm với Nguyễn Thị Hồng C và Nguyễn Thị Cẩm H về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo Điều 157 BLHS.

Đối với Nguyễn Thị P và tài xế xe ô tô 07 chỗ: Quá trình điều tra xác định chính Phụng là người thuê xe ô tô 07 chỗ để đi từ huyện Đất Đỏ đến TP. Vũng Tàu. Tại TP. Vũng Tàu, Nguyễn Thị Hồng C và Nguyễn Thị Cẩm H tiếp cận chị Nguyễn Thị Thu T và bắt chị T đưa lên xe ô tô này để chở về huyện Đất Đỏ. Tuy nhiên, hiện Phụng khai báo từ đầu không có ý định đi bắt chị T, và khi gặp chị T thì P không có hành động giúp sức với C và H; mục đích thuê xe để đi ăn uống;

mặt khác hiện nay chưa xác định được đối tượng lái xe; Do đó Cơ quan CSĐT Công an TP. Vũng Tàu đã ra thông báo truy tìm đối với đối tượng lái xe và xe ô tô 07 chỗ nói trên; đồng thời tách hành vi của Nguyễn Thị P và tài xế; khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị Hồng C, Nguyễn Thị Cẩm H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Thị Hồng C, Nguyễn Thị Cẩm H** phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Nguyễn Thị Hồng C** 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Nguyễn Thị Cẩm H** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Hồng C và Nguyễn Thị Cẩm H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Khấu trừ 5% thu nhập của các bị cáo theo quy định của pháp luật

3. Về vật chứng: Đã xử lý xong trong quá trình điều tra

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

5. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị Hồng C, Nguyễn Thị Cẩm H phải nộp mỗi bị cáo 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền cáo kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT (PC06, PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.**

- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Vũng Tàu;
- Kho bạc nhà nước tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Các bị cáo; Người có QLVN liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Hiếu

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Trung

Hồ Sĩ Tiên

Phạm Thị Hiếu